

Tập 15 (Số 14-12-15)

Xin mở kinh bốn, quyển trung, Phẩm thứ năm: Danh hiệu của địa ngục, xin xem kinh văn:

PHẨM THỨ 5: DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

地獄名號品第五

Nhĩ thời Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Địa Tạng Bồ Tát ngôn: ‘Nhân giả, nguyện vì thiên long tứ chúng cập vị lai hiện tại nhất thiết chúng sanh, thuyết Sa Bà thế giới cập Diêm Phù Đề tội khổ chúng sanh sở thọ báo xứ địa ngục danh hiệu, cập ác báo đẳng sự. Sử vị lai thế mạng pháp chúng sanh tri thị quả báo’.

爾時普賢菩薩摩訶薩白地藏菩薩言。仁者。願為天龍四眾及未來現在一切眾生。說娑婆世界及閻浮提罪苦眾生所受報處地獄名號。及惡報等事。使未來世末法眾生知是果報。

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát nói với Địa Tạng Bồ Tát rằng: ‘Thưa Nhân giả, xin Ngài hãy vì trời, rồng, tứ chúng và tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai mà nói rõ danh hiệu của các địa ngục, nơi thọ báo của các chúng sanh tội khổ ở thế giới Sa Bà và cõi Diêm Phù Đề, cùng những sự ác báo để cho chúng sanh trong thời Mạng pháp ở đời sau biết rõ những quả báo đó’.

Đến đây là một đoạn. Đoạn này là do Phổ Hiền thỉnh nói, phía trước đã giới thiệu qua ‘ngiệp duyên, nghiệp hoặc’, sau hai phẩm này, đối với những khổ báo của hết thảy chúng sanh tạo ác nghiệp trên thế gian cảm được thì chúng ta cũng đã hiểu một phần rồi. Trong đoạn kinh này, Phổ Hiền Bồ Tát đại từ đại bi thay chúng ta thỉnh pháp, thỉnh cầu Địa Tạng Bồ Tát nói đại khái, sơ lược những tội báo này cho chúng ta biết. Không chỉ chúng ta hy vọng hiểu rõ, mà lục đạo chúng sanh trong thế giới Sa Bà bao gồm chư thiên, bát bộ quỷ thần [đều hy vọng hiểu rõ]. Vì những chúng sanh này trước mắt là hưởng thọ phước báo, phước báo của thiên nhân, nhưng phước cõi trời hưởng hết rồi thì phải làm sao đây. Mỗi chúng sanh hoặc là [chỉ] nói về mỗi con người, không phải chỉ có sinh mạng trong một giai đoạn này mà thôi, chúng ta nhất định phải hiểu rõ điều này. Chúng ta có đời quá khứ, quá khứ vô thủy, chúng ta còn có đời vị lai, vị lai vô chung, những năm tháng vô thủy vô chung này chẳng có cách chi tính đếm nổi. Ngày nay chúng ta nói về con số thiên văn, con số thiên văn so với vô thủy vô chung cũng còn khác xa vời vợi, tội nghiệp tích lũy từ vô lượng kiếp đến nay cũng là vô lượng vô biên. Quả báo ở giai đoạn này là hạnh nghiệp của chúng ta đã tạo từ vô lượng kiếp, nghiệp nhân nào gặp được duyên thì sẽ hiện ra, [nói chung] là sự việc như vậy.

Người không học Phật chẳng hiểu rõ, chẳng thấu hiểu những chân tướng sự thật này; Phật đã nói với chúng ta thật rõ ràng, lời Phật nói có đáng tin không? Lời Phật nói là thật hay không? Chỗ thù thắng, cao minh nhất trong giáo học của Phật là Ngài dạy chúng ta chứng thật, Ngài nói với chúng ta chuyện như vậy, kêu chúng ta tự mình đi chứng minh, như vậy thì không giả rồi. Phật chẳng có nói: ‘Những gì ta nói là thật thì nhất định phải là thật’, Phật chẳng nói như vậy. Phật nói xong, bạn có thể tự mình chứng thật. Dùng phương pháp gì để chứng thật? Phật dạy phương pháp cho bạn, bạn tự cầu chứng. Lục đạo, thập pháp giới đều là thật, Nhất Chân pháp giới cũng là thật, bạn có thể chứng thật. Khởi phải nói đến những tội nghiệp đã tạo trong đời này, những tội nghiệp đã tạo trong nhiều đời nhiều kiếp về trước [cũng quá nhiều rồi], cho nên đến lúc phước cõi trời hưởng hết, tội nghiệp tích lũy từ những đời quá khứ vẫn còn thì đâu có lý nào chẳng đọa lạc được? Trong các cảm ứng trong mười pháp giới thì cảm ứng ác nhiều hơn, cũng tức là ác duyên nhiều, thiện duyên ít. Nếu bạn không tin lời này thì cũng chẳng khó chứng thật; bạn hãy suy tư, trắc lượng kỹ càng. Trong đời sống hiện tiền của chúng ta, từ sáng đến tối những người, sự, vật mà chúng ta gặp gỡ đều là duyên, trong đó thiện duyên nhiều hay ác duyên nhiều? Ngoại duyên bên ngoài khơi lên ý niệm trong tâm của chúng ta, lục căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần bên ngoài, chúng ta khởi tâm động niệm là ác niệm nhiều hay là thiện niệm nhiều? Bạn bình tĩnh suy tư thì sẽ hiểu rõ. Nếu từ sáng đến tối, ác niệm của chúng ta nhiều hơn thiện niệm, thì đời sau bạn sẽ sanh đến đâu? Đó không phải là sẽ đi vào tam ác đạo hay sao, đâu cần phải hỏi người khác! Chẳng cần phải hỏi ai khác, chẳng cần hỏi Phật, Bồ Tát, tự mình biết rõ ràng, minh bạch.

Trong một ngày, từ sáng đến tối nếu chúng ta có thể giữ được thiện niệm nhiều hơn ác niệm thì chúng ta mới nắm chắc không đọa tam ác đạo. Sự nắm chắc này cũng không hoàn toàn hết mười phần, tại sao? Lúc lâm chung bạn có thể nắm chắc hay không? Lúc bình thường có thể nắm chắc, nhưng lúc lâm chung nắm không chắc thì vẫn phải đọa lạc. Do đó mới biết chuyện này thật là khó, lúc bình thường phải tập luyện, tại sao? Lúc bình thường rèn luyện thì đến lúc lâm chung mức độ có thể nắm chắc nhiều hơn; nếu lúc bình thường không chịu rèn luyện thì đến lúc lâm chung mức độ nắm chắc sẽ rất ít, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cổ đức có thí dụ, đó là *‘luyện binh ngàn ngày chỉ để dùng trong một chốc mà thôi’*, lúc bình thường phải rèn luyện, đến phút cuối cùng có thể đánh thắng hay không thì chưa chắc. Nhưng nhất định phải rèn luyện thì khi đánh trận mới có cơ hội thắng trận. Nếu lúc bình thường không rèn luyện thì lúc ra trận chắc chắn sẽ bị đánh bại. Lúc bình thường rèn luyện, trong các buổi giảng chúng ta đã nói rất nhiều. Đặc biệt là thời gian gần đây, hoàn cảnh sinh sống của chúng ta trên trái đất này, địa cầu là đại hoàn cảnh sinh sống của chúng ta xảy ra nhiều tai biến khác thường, thiên tai nhân họa rất nhiều, số lượng mỗi năm càng tăng, mỗi lần xảy ra càng nghiêm trọng hơn trước; chúng ta nghe báo cáo ở nhiều địa phương đích thật là làm cho thân tâm con người đều chẳng yên, sinh hoạt trong lo sợ.

Ngày nay mọi người đều hỏi chúng ta đi đâu để tránh nạn? Chẳng có một nơi nào trên thế giới này an toàn hết, bạn đi đâu được? Đi đâu cũng vậy. Một ngày trước lúc lão cư sĩ Lý Bình Nam vãng sanh, hay là hai ngày trước, Ngài nói với học trò: *“Tai nạn đã đến, Phật, Bồ Tát, thần tiên cũng cứu chẳng nổi, chỉ có một con đường sống sót duy nhất là chắc thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ”*. Lời dặn dò lúc lâm chung của Ngài khuyên nhắc học sinh chúng ta, chẳng có đường nào thoát được, chẳng có chỗ nào có thể trốn được. Tai nạn hình thành như thế nào? Do cộng nghiệp của chúng sanh cảm đến, chẳng giác ngộ; đức Phật đã nói rõ ràng, minh bạch, chẳng có người tin, chẳng có người chịu tiếp nhận, cho rằng lời Phật nói là mê tín. Người hiện đại đều tin khoa học, tin vào y cứ trong khoa học, nếu lỡ khoa học nói sai một câu thì làm sao đây? Sự thiệt hại sẽ chẳng nhỏ. Chúng ta biết được trí huệ của đức Phật có được từ trong thiên định, điều này chẳng phải giả.

Phật nói với chúng ta mỗi người đều có trí huệ, năng lực này, *‘nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên chẳng thể chứng được’*, cho nên mục đích của lời Phật dạy là muốn chúng ta chứng được. Phật nhìn thấy, bạn cũng có khả năng nhìn thấy, đức Phật hiểu rõ, bạn cũng có khả năng hiểu rõ, ngày nay tại sao bạn không hiểu rõ? Tại sao nhìn chẳng thấy? Phật nói vì bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Chỉ cần xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, xả hết sạch samsara thì bạn sẽ nhìn thấy thấu suốt diện mục chân thật của hư không pháp giới, vậy thì còn phải nghe người khác nói nữa ư? Đến lúc đó những gì bạn nhìn thấy, bạn tiếp xúc đến chẳng khác những gì chư Phật Như Lai đã nói. Thế nên Phật là *‘người nói lời chân thật, lời thật sự, lời đúng như vậy’*¹. ‘Như ngữ giả’ nghĩa là sự thật ra sao thì nói như vậy, tuyệt chẳng thêm cành, thêm lá, và cũng chẳng nói giảm bớt một chút, lời nói hoàn toàn phù hợp với chân tướng, sự thật, như vậy gọi là ‘như ngữ’. Chẳng có nói dối, chẳng có lừa dối, câu nào cũng đều chân thật, thành thật.

Thế nên chư thiên cũng muốn nghe, phước báo của thiên nhân tuy lớn nhưng nên nghĩ đến lúc phước báo hưởng hết thì phải làm sao? Họ phải hiểu rõ đạo lý này, họ có thể tu phước tiếp tục mãi mãi, làm cho phước báo của họ kéo dài, chẳng đến nỗi phước hưởng hết rồi phải đọa lạc. Nhưng chúng ta biết, đây là lời đức Phật nói trong kinh, người hưởng hết phước trời đọa lạc rất nhiều, người có thể tu phước tiếp tục chẳng đọa lạc thì rất ít; nói thật ra cũng giống như cõi người chúng ta. Người thật sự tin Phật pháp, thiện căn sâu dày, có trí huệ, tuy hưởng phước báo nhân thiên, vẫn tu phước, tích phước không ngừng nên phước của họ có thể hưởng nhiều đời, hưởng phước nhiều đời nhiều kiếp. Trong kinh đức Phật dạy chúng ta phước báo của việc bố thí cúng dường. Thí dụ trong kinh Phật nói có người cúng dường Bích Chi Phật một chén cơm, phước của họ được là quả báo chín mươi ức kiếp chẳng chịu bần cùng. Cúng dường một chén cơm là một chuyện rất nhỏ thì làm sao có thể được phước báo to lớn như vậy? Phước lớn hay nhỏ là do nơi tâm lượng cúng dường. Nếu lúc cúng dường này có tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành thì phước báo sẽ rất lớn, chẳng có giới hạn. Nhưng chư vị phải ghi nhớ chín mươi ức kiếp

¹ ‘chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả’.

so với vô lượng kiếp là một con số rất nhỏ, chín mươi ức kiếp trở về sau thì như thế nào? Có nghĩ đến hay không? Đây là nói rõ bố thí tài vật chẳng bằng bố thí pháp. Phước báo của bố thí tài vật chẳng thể sánh kịp với bố thí pháp, trong kinh Hoa Nghiêm phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên nói rất rõ, phước của sự bố thí pháp thật là vô lượng vô biên. Thế nên kinh Phật không thể không đọc, đạo lý mà Phật đã giảng không thể không thâm nhập, nó có thể giúp cho chúng ta thật nhiều, thật nhiều. Thế nên thiên nhân cũng muốn hiểu chân tướng sự thật này, huống chi là chúng ta.

Phổ Hiền Bồ Tát nói rất hay ‘cập vị lai hiện tại nhất thiết chúng sanh’. ‘Hiện tại’ là đương lúc tham gia pháp hội, những người nghe Phật, nghe Địa Tạng Bồ Tát thuyết pháp. ‘Vị lai’ tức là bao gồm chúng ta trong đó. Phổ Hiền Bồ Tát vì chúng ta khai thỉnh, chúng ta ở đây nghe Địa Tạng Bồ Tát báo cáo, vì chúng ta mà nói. ‘Diêm Phù Đề’ tức là thế giới này của chúng ta, ‘Sa Bà thế giới’ là đại thiên thế giới, Diêm Phù Đề là địa cầu của chúng ta, đây là nơi chúng ta quan tâm nhiều nhất. ‘Tội khổ chúng sanh’, hãy xem nhân số năm mươi mấy ức người ở trên thế gian chúng ta có phải đang sinh sống trong tội khổ không? Những gì chúng ta tạo tác đều là tội, những gì chúng ta thọ nhận đều là khổ. Bất kể là giàu sang phú quý trên thế gian này, có ai sinh sống chẳng khổ? Mỗi người có cái khổ riêng. Trong nhà Phật những gì hiện nay đang thọ nhận từ những tạo tác tội nghiệp được gọi là hoa báo, sau khi hoa báo thì có quả báo, quả báo ở đời sau. Sau khi bạn chết đi cảm nhận quả báo, quả báo nghiêm trọng hơn hoa báo rất nhiều. Ở đây nói về quả báo.

‘Sở thọ báo xứ, địa ngục danh hiệu’, đây là việc chúng ta rất muốn biết. Phổ Hiền Bồ Tát khai thỉnh là dựa trên trí huệ chân thật, đại từ đại bi, nếu chẳng có trí huệ, chẳng có tâm đại từ đại bi, thì chẳng thể nêu lên câu hỏi này. Khai thỉnh, nói ra mục đích là hy vọng hết thảy chúng sanh nghe xong có thể hiểu được trạng huống chân thật trong địa ngục hoàn toàn là do tự tâm biến hiện nên, cùng y báo, chánh báo trang nghiêm ở Nhất Chân pháp giới của chư Phật Như Lai đều là sự việc sanh từ một niệm. Ở đây chúng ta phải thật sự chú ý: ‘Một niệm’, một niệm tức là ‘sát-na-tế’ nói trong kinh Hoa Nghiêm, các bạn đồng học hỏi về ‘sanh tướng vô minh’. Sanh tướng vô minh tức là nhất niệm, tức là sát-na-tế. Hiện tượng phát sanh từ một niệm, sau khi phát sanh thì sẽ niệm niệm tiếp nối, thời gian tiếp nối dài hay ngắn hoàn toàn dựa trên nghiệp lực. Thế nên hiểu được đạo lý này xong, chúng ta mới biết được sức mạnh của sự sám hối chẳng thể nghĩ bàn, cho dù là tạo tội cực nặng, một niệm sám hối là sửa đổi tâm niệm trở lại. Chư vị phải biết hết thảy ‘niệm đầu’ đều là vọng niệm, sửa vọng niệm thành chánh niệm. Chánh niệm là gì? Những gì tương ứng với tánh đức thì gọi là chánh niệm, chẳng tương ứng với tánh đức là vọng niệm, tà niệm. Niệm thị phi, nhân ngã, niệm tham sân si mạn đều là tà niệm. Niệm chư Phật, Bồ Tát là chánh niệm, giống như đức Phật trong kinh thường nói: *‘Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật’*, cao minh tốt cùng. Nếu thường niệm bố thí, thường niệm trì giới, nhẫn nhục thì đã thành Bồ Tát cả rồi. Làm Phật, làm Bồ Tát, làm chúng sanh đều ở tại một niệm, một niệm tham mà không chán thì đã đi vào cõi ngã quý rồi.

Chư vị phải biết, tham thế pháp đọa cõi ngạ quỷ, tham Phật pháp cũng đọa cõi ngạ quỷ, tại sao vậy? Tâm tham đọa ngạ quỷ, chẳng nói đối tượng tham là gì. Nhưng đến cõi ngạ quỷ cũng có phước báo lớn nhỏ khác nhau, tham thế pháp thì biến thành ngạ quỷ chẳng phước đức, tham Phật pháp thì đọa vào ngạ quỷ hưởng phước. Trong kinh nói đến đa tài quỷ, thiếu tài quỷ², tham Phật pháp thì thành đa tài quỷ, tham tiếng tăm lợi dưỡng trong thế gian thì thành thiếu tài quỷ. Phật dạy chúng ta đoạn tâm tham thì duyên đến cõi ngạ quỷ đã dứt, tuy trong A Lại Da thức chúng ta có nghiệp nhân ngạ quỷ, nhưng duyên chẳng còn, có nhân nhưng không có duyên thì chẳng kết thành quả, tạm thời bạn sẽ chẳng đọa cõi ngạ quỷ.

Đồ kỵ, sân khuê đọa địa ngục, chẳng luận thế pháp, Phật pháp đều rất khổ, cho nên trong địa ngục chỉ có thọ khổ chứ chẳng hưởng phước, trong cõi ngạ quỷ còn hưởng phước chứ địa ngục thì không hưởng được. Thế nên chúng ta trong đời sống hằng ngày, đối người, đối sự, đối vật đừng nên khởi tâm sân khuê, chẳng nên khởi tâm đồ kỵ, nhất định phải biết khởi những tâm này, đối với mình chắc chắn không có ích lợi gì hết. Cảnh giới bên ngoài thường làm cho mình sanh phiền não, làm cho mình chẳng như ý, đều phải nghĩ đây là nghiệp chướng trong mạng mình, mình phải chịu đựng, tự làm tự chịu, đời trước tạo nhân chẳng tốt, hiện nay gặp quả báo chẳng tốt, tâm bình tịnh trở lại, chẳng oán trời, chẳng trách người, thế thì chúng ta đoạn dứt duyên địa ngục này. Tuy có nghiệp nhân địa ngục nhưng sẽ chẳng chịu quả báo địa ngục. Đây là nói về tam đồ (ba đường ác).

Nghiệp nhân của cõi súc sanh là ngu si, ngu si là gì? Không có khả năng phân biệt chân - vọng, tà - chánh, thị - phi, cứ thường đảo lộn những chân tướng

² Trong Phật Thuyết Vu Lan Bồn Kinh Giảng Ký, pháp sư Văn Châu giảng như sau: Có ba loại ‘đa tài quỷ’:

a. Quỷ được đồ vứt bỏ: Họ thường được những thức ăn vứt bỏ khi người ta cúng tế, vì phước ít tội nhiều, ít chịu bố thí, thường bỏn xẻn, khi nào đồ vật bỏ đi mới chịu đem cho kẻ khác nên bị quả báo như vậy.

b. Quỷ được đồ mất: Họ hưởng được đồ ăn bị bỏ mất, bỏ sót ở bên đường. Nhân là vì trước kia họ có của cải, thường tham lam chấp trước, sợ bị mất nên mới chịu thí bỏ, thế nên bị quả báo như vậy.

c. Quỷ có thể lực: Như Dạ Xoa, La Sát, Tỳ Xá Già, những cảm thọ giàu có, vui vẻ giống như cõi người, cõi trời. Họ trú trên cây cối, hang núi, hoặc ở tại linh miếu, trên hư không, hình tướng đứng thẳng, biến hóa khôn cùng, nhưng vẫn thuộc nẻo quỷ; Nhân của họ là tội phước đều tạo, nhân khổ vui lẫn lộn tạo thành

Lại có người nói: Ngạ quỷ có ba loại:

a. Ngoại chướng: Lúc nhìn thấy nước, giống như bị dao chắn ngang cổ không uống được.

b. Nội chướng: Miệng có đuốc lửa, cổ họng như lỗ kim, không thể ăn uống.

c. Vô chướng: Nhìn thấy nước sông cũng như lửa lớn, hoặc ăn phần uế, hoặc tự cắt thịt trên thân mình mà ăn.

Theo cách giảng trên, chữ ‘tài’ ở đây có nghĩa là ‘ăn uống no đủ’, ‘nhiều tài’ nghĩa là ăn uống được no đủ, ‘ít tài’ nghĩa là ăn uống không no, ăn uống bị chướng ngại. (Quỷ ở đây hiểu theo nghĩa rộng, quỷ thần đều bị gộp vào ngạ quỷ đạo, do họ tham chuộng ăn uống không chán đủ, tức là tâm tham không bao giờ thỏa mãn nên luôn cảm thấy đói khát)

sự thật này, vậy là chẳng có trí huệ, vậy là ngu si. Trong thế gian hiện nay đến đâu cũng có thể thấy hiện tượng ngu si. Quan trọng nhất là coi mình có ngu si hay không? Người khác ngu là chuyện của người ta, chẳng có liên quan gì tới mình. Nếu mình ngu thì chuyện rắc rối này lớn lắm, ngu si sẽ đọa súc sanh. Làm sao tránh ngu si? Phải đọc kinh nhiều, nghe giảng nhiều. Duyên của mỗi người chẳng giống nhau. Trong kinh Phật dạy chúng ta, vừa mở kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, câu đầu tiên Phật liền dạy chúng ta ‘*theo minh sư học đạo*’. Dạy chúng ta phải thân cận thiện tri thức thì chúng ta mới có trí huệ. Ở đây, trong kinh Địa Tạng, ý này được lặp lại mấy chục lần để nhắc nhở mọi người.

Ai là thiện tri thức? Phật là thiện tri thức, chúng ta phải học theo Phật. [Hiện nay] Phật chẳng còn tại thế, phải noi theo ai? Phải noi theo kinh điển, đây là lời Phật dạy ‘*Y pháp chẳng y người*’. Thế nhưng bạn phải hiểu được nguyên tắc, những kinh Phật nói trong suốt cả đời rất nhiều, bạn chỉ có thể học theo một loại chứ không thể học nhiều được. Ý tứ này cũng giống như thầy thuốc chữa trị cho bệnh nhân vậy, thầy thuốc chẩn đoán cho bạn, ra vài thứ thuốc cho bạn uống, uống xong thì bệnh sẽ khỏi. Tuyệt chẳng có nói lấy hết thầy các thứ thuốc cất trong tiệm thuốc đem về uống hết, bất luận bạn bị bệnh gì cũng uống những thuốc này, vậy thì chắc chắn phải chết không nghi gì cả, đâu có đạo lý như vậy! Tam tạng mười hai bộ kinh trong Đại Tạng Kinh là do đức Phật giảng trong suốt cả đời, cũng giống như tất cả thuốc trong tiệm thuốc, nếu bạn uống hết thầy những thuốc này thì sẽ chết liền, bạn còn được cứu hay sao? Thế nên chư vị phải biết thuốc có thể hại người, Phật pháp cũng có thể hại người, hại pháp thân huệ mạng, hại chết người. Hồi trước lúc tôi còn học theo thầy Lý, cùng bạn học thảo luận đến vấn đề này tôi đã nói như vậy, các bạn đồng học nghe xong chẳng phục nên đi hỏi thầy, thầy nói: Đúng vậy, không sai.

Pháp phải khế cơ, chúng ta chỉ có thể học theo một môn. Trong kinh Phật giảng, giảng kinh thuyết pháp đều có ‘người đương cơ’, người khai thỉnh, người ấy vừa nghe xong liền khai ngộ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, Phật giảng hết thầy kinh chẳng phải giảng cho riêng mình mà là giảng cho rất nhiều người căn tánh chẳng giống nhau vào thời đó. Căn tánh của mình là gì? Trong hết thầy kinh này phải chọn loại nào? Cũng giống như thầy thuốc đã trị bệnh cho rất nhiều người, toa thuốc rất nhiều chất đóng ở đó. Hiện nay thầy thuốc chẳng còn nữa, chúng ta sanh bệnh, phải làm sao? Phải tìm trong những toa thuốc này, quan sát loại nào thích hợp với mình. Nếu uống lầm thì không những chẳng có ích gì cho mình mà còn có hại nữa, làm sao có thể tùy tiện uống thuốc được?

Ngày nay là thời Mạt Pháp, ai là thiện tri thức? Ai có thể thay thế chúng ta tuyển chọn pháp môn, làm con mắt chọn lựa pháp cho chúng sanh thời Mạt pháp? Chẳng tìm ra hạng người này. Khi chúng ta tiếp xúc với thiện tri thức, thật sự là chúng ta đánh rất nhiều dấu hỏi. Thế nên thân cận một vị thầy, qua vài ngày bèn đổi ý, [cứ nghĩ còn] có người cao minh hơn họ, họ chẳng đúng lắm. Cả đời đều do dự, nghi hoặc, thì làm sao thành tựu được? Thế Tôn đại từ đại bi sớm biết được tình trạng của chúng sanh trong thời Mạt pháp, gặp những khó khăn như vậy nên trong kinh Đại Tập, Ngài đã khai thị rõ ràng cho chúng ta, chỉ

dẫn cho chúng ta một phương hướng, một nguyên tắc, Ngài nói: “*Thời Chánh Pháp thì Giới Luật thành tựu, thời Tượng Pháp thì Thiền Định thành tựu, thời Mật Pháp thì Tịnh Độ thành tựu*”, đây là một đại phương châm, đại phương hướng cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta sanh vào thời Mật pháp, chúng ta tuân theo lời dạy của Phật, chuyên tu pháp môn Tịnh Độ, vậy là chẳng sai. Kinh luận của Tịnh Tông ít hơn so với bất kỳ tông phái nào, số lượng kinh điển chúng ta y cứ rất ít. Ít thì dễ thọ trì. Nhưng chúng ta biết bộ kinh thứ nhất trong Tịnh Tông là kinh Vô Lượng Thọ, năm xưa lúc đức Phật còn tại thế đã giảng kinh này nhiều lần, đây là một pháp môn rất đặc biệt. Trong đời đức Phật Thích Ca chẳng giảng kinh nào nhiều lần ngoài kinh Vô Lượng Thọ. Căn cứ vào tư liệu còn được lưu lại có thể chứng minh tối thiểu Ngài đã giảng hết ba lần, có thể nhiều hơn, giảng nhiều lần nghĩa là pháp môn này đặc biệt quan trọng lắm. Cho nên kết tập kinh tạng cũng nhiều lần kết tập, truyền đến Trung Quốc có đến mười hai lần phiên dịch, rất đáng tiếc là những bản dịch này trong mười hai bản đã mất hết bảy bản, hiện nay chúng ta chỉ có thể coi năm bản giữ trong Đại Tạng Kinh. Nội dung của năm bản này đại đồng tiểu dị, những chỗ khác nhau này cũng rất quan trọng, giúp cho chúng ta đoạn trừ nghi hoặc, sanh lòng tin.

Bởi vậy chúng ta phải hiểu rõ mục đích của đức Phật giảng những kinh điển này. Chúng ta không thể không biết nghĩa thú của ba cuốn kinh trong Tịnh Tông. Kinh Vô Lượng Thọ là đức Phật Thích Ca giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ cho chúng ta, là sách thuyết minh. Giải thích duyên khởi của Tây Phương [Cực Lạc] thế giới hình thành như thế nào? Lịch sử của Tây Phương thế giới, lý luận, cơ sở và chân tướng sự thật của đức Phật A Di Đà xây dựng Tây Phương thế giới, mục đích của A Di Đà Phật xây dựng cõi Tịnh độ này, và thành tựu của Ngài, giới thiệu và giải thích một cách đầy đủ. Làm cho người nghe sanh khởi lòng ngưỡng mộ, ưa thích, phát nguyện cầu sanh, [được vậy] thì mục đích của Ngài đã đạt được. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật là thuyết minh bổ túc cho kinh Vô Lượng Thọ, trong đó có ba điểm quan trọng nhất cần bổ túc.

Thứ nhất là bổ túc trên lý luận, Quán kinh nói ‘*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*’ (*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*), đây là bổ túc trên lý luận.

Sự bổ túc thứ nhì là thuyết minh thêm chi tiết về phẩm vị [vãng sanh], kinh Vô Lượng Thọ chỉ nói đơn giản về ‘Ba Bậc vãng sanh’, Quán kinh nói rõ hơn về chín phẩm vãng sanh.

Thứ ba là bổ túc về phần phương pháp, kinh Vô Lượng Thọ giảng về phương pháp chỉ nói ‘*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*’, ngoài ra dạy chúng ta tu phước, nói một cách đơn giản. Quán Kinh giảng về mười sáu pháp quán, đây là phương pháp, ‘*Quán tướng niệm Phật, Quán tượng niệm Phật, Trì danh niệm Phật*’, nói một cách tường tận. Trì danh là pháp quán thứ mười sáu, để ở sau cùng, sau cùng là quan trọng nhất, đây là một thói quen của Phật khi nói kinh, màn hấp dẫn để đến sau cùng, đến màn chót. Khế hợp nhất với cơ nghi của hết thảy chúng sanh. Trì danh Niệm Phật là pháp quán thứ mười sáu, phổ độ hết thảy chúng sanh, chân chánh làm được ‘*Thích hợp khắp ba hạng căn tánh*,

thâu nhiếp cả lợi căn và độn căn’³, trên độ đến Đẳng Giác Bồ Tát, dưới độ đến chúng sanh trong địa ngục, công đức của danh hiệu chẳng thể nghĩ bàn, thế nên đây là thuyết minh bổ sung. Tiểu bản ‘Phật Thuyết A Di Đà Kinh’ hoàn toàn là khuyên chúng ta phát nguyện vãng sanh. Kinh này chẳng dài, trong đó Thế Tôn đã khuyên hết bốn lần, đúng là đau lòng rất miệng. Cho nên chúng ta phải nhận thức tánh chất của ba cuốn kinh này, ba kinh đều có chung một đường lối hành động.

Hiện nay có một số đồng tu hoài nghi bản hội tập, đây là một sự sai lầm. Phật pháp được xây dựng trên lòng tin thanh tịnh, có nghi hoặc tức là chướng ngại to lớn. Kinh này là để giới thiệu, mục đích là giúp cho bạn khởi lòng tin, phát nguyện, [được vậy thì] mục đích đã đạt đến. Nếu chẳng có bản hội tập thì cần phải đọc năm bản dịch gốc, đúng vậy, nhưng muốn đọc hết năm bản dịch gốc thì chẳng dễ! Nếu bạn cảm thấy đọc năm bản dịch gốc quá phiền, quá phức tạp, cố đại đức đã giúp chúng ta làm việc hội tập. Người đầu tiên hội tập là cư sĩ Vương Long Thư, bản này được ghi trong Đại Tạng Kinh, có thể nhập vào Đại Tạng Kinh tức là được tổ sư, đại đức thời xưa công nhận chẳng có sai lầm mới có thể nhập được. Chẳng giống hiện nay, rất tùy tiện bèn đem kinh nhập vào ‘Tạng’, hồi xưa thì không được. Hồi xưa phải có nhà vua phê chuẩn mới được để kinh vào Đại Tạng, nhà vua căn cứ vào đâu để phê chuẩn? Căn cứ vào sự tiến cử của cao tăng đại đức đương thời, họ đều công nhận, như vậy mới được nhập vào Tạng, chẳng phải là một chuyện dễ dàng. Đây là nói hội tập chẳng có sai lầm, hội tập là một chuyện nên làm, bản hội tập viên mãn hay không thì là một chuyện khác, tức là nói rõ có thể hội tập. Cũng giống như chúng ta giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ, chúng ta không có bản hội tập, chúng ta có thể mở ra hết năm bản dịch gốc, trong bản này rút ra một đoạn, từ bản kia rút ra một đoạn để nói với mọi người cũng được, không phải là không được. Tôi chỉ cần nói cho nhất quán, nói rất mạch lạc, làm cho người nghe rất rõ ràng, minh bạch, sanh khởi lòng tin, sanh khởi lòng ưa thích, vậy thì thành công rồi.

Nói đến phương pháp tu hành của Tịnh Độ, đó là *‘phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm’*. Chúng ta hiểu được đạo lý này, sau đó đối với bản hội tập này mới có thể sanh khởi lòng tin, tuyệt chẳng có hoài nghi. Hoài nghi thì chúng ta đánh mất lợi ích này. Nếu bạn thật sự có hoài nghi thì cũng không sao, bạn đừng đọc bản hội tập, thậm chí cũng đừng đọc kinh Vô Lượng Thọ, bạn chỉ y theo kinh A Di Đà mà tu học, nhất định cũng vãng sanh. Chúng ta có cần phủ định bản hội tập, bài xích bản hội tập hay không? Chúng ta chẳng có cái gan này. Giả như người hội tập, giả sử lão cư sĩ Hạ Liên Cư là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai, A Di Đà Phật tái lai, chúng ta có phải đã tạo nên tội lỗi to lớn hay không! Thế nên có thái độ học hỏi, thái độ đọc sách thì có thể tồn nghi chứ đừng phủ định, không thể quyết đoán, chúng ta chỉ đánh một dấu hỏi rồi để qua một bên, tạm thời không cần phải cầu chứng, có thể như vậy. Chúng ta xả bỏ pháp môn này [nghĩa là xả bỏ bản hội tập này], chúng ta vẫn còn kinh A Di Đà, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, chẳng thể báng pháp. Ngài thật sự có thân phận gì, thị hiện ở thế gian này, chúng ta chẳng biết. Tu học y chiếu bản hội tập này, rất nhiều

³ ‘tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu’.

người khởi lên lòng tin từ bản hội tập này, đích thật bản này tiện lợi hơn các bản dịch gốc, dễ đọc, dễ hiểu, từ chỗ này sanh khởi lòng tin. Từ đây có thể biết nếu người hủy báng, phủ định [bản hội tập] này không phải ngu si thì cũng có dụng tâm gì khác.

Thế nên phải biết Sư Thừa rất quan trọng, tôi học theo vị thầy nào, thầy này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm cho tôi. Tôi tu học có sai lầm, tương lai không thành tựu thì thầy đọa địa ngục A Tỳ, thế nên quan hệ Sư Thừa rất lớn. Thầy tôi chỉ thị cho tôi pháp môn này, người khác nói pháp môn này không đúng, tôi học theo ai? Đây là mấu chốt. Bạn có phải đã phủ định thầy của bạn không, đổi thầy, theo học thầy khác, vậy cũng được. Hiện nay Sư Thừa chẳng còn nữa, sự khó khăn bèn đến, thời trước chuyện như vậy rất ít xảy ra. Chúng ta cả đời theo chắc một vị thầy, tôi có đủ lòng tin đối với thầy, thầy chịu trách nhiệm cho tôi, tôi chỉ nghe theo thầy ấy, thì lòng tin này sẽ chẳng lay chuyển. Trước khi học sinh chưa khai ngộ thì nhất định không thể nghe người khác nói, tại sao vậy? Sợ lòng tin bị lay chuyển, sau khi khai ngộ thì chẳng sao cả. Sau khi khai ngộ thì bạn có khả năng phân biệt chân vọng, tà chánh, thị phi; đến lúc ấy thì thầy sẽ để cho bạn đi ra ngoài tham học. [Cũng như] Thiện Tài đồng tử năm mươi ba lần tham vấn, cái gì bạn cũng có thể nghe, cái gì cũng có thể tiếp xúc. Bạn có định lực, trí huệ; nếu không có khả năng phân biệt thì thầy sẽ kiểm soát rất nghiêm cẩn, chẳng để bạn tiếp xúc, một khi đã tiếp xúc thì sẽ hại bạn. Do đó thế nào là một học sinh tốt? Người có thể tiếp nhận lời dạy của thầy giáo là học sinh tốt. Đối với thầy giáo bên ngoài thì nghe lời còn bên trong thì cãi lại⁴, vậy thì thầy giáo làm sao dạy cho được? Thế nên chẳng cho bạn nghe nhiều, xem nhiều, đó là bảo vệ tâm thanh tịnh của bạn, thành tựu giới, định, huệ của bạn, chẳng có [mục đích] gì khác, hiện nay người làm học trò chẳng thấu hiểu được sự khổ tâm như vậy. Hiện nay người trẻ tuổi tiếp nhận sự un đức tà tri tà kiến, tôi thường nói hai câu đầu của Tứ Hoảng Thệ Nguyên chẳng cần nữa, bắt đầu học từ đâu? Học rộng nghe nhiều, ‘Pháp môn vô lượng thệ nguyện học’, hai câu đầu chẳng cần nữa, họ làm sao thành tựu cho được? Những gì học được đều là tà tri tà kiến, tâm địa, tinh thần, tư tưởng, kiến giải đều bị ô nhiễm, Phật, Bồ Tát có đến cũng chẳng có cách gì rửa sạch cho bạn.

Nếu chúng ta thấu hiểu kinh điển Đại Thừa một cách sâu sắc [thì sẽ thấy] chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy, đặc biệt là những chúng sanh khổ nạn, sự quan tâm, thương mến này thật sự đã đạt đến cùng cực, có bao nhiêu chúng sanh thấu hiểu được, có thể hiểu nổi? Tuy chúng sanh không thể thấu hiểu, có khi còn vu oan, hủy báng Phật, Bồ Tát; tâm từ bi của Phật, Bồ Tát chẳng có giảm chút nào, thật là phi thường! Vẫn thương yêu như thường, vẫn dùng những phương tiện khéo léo để giúp đỡ chúng sanh, dìu dắt chúng sanh. Vì như kinh này đã nói chúng sanh ‘ương ngành, khó dạy, tà tri tà kiến, chẳng biết quay về, sửa sai’, chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong ấy uyển chuyển, thuận theo để dẫn dắt; trong mắt phàm phu chúng ta: Dùng tận tâm tư, ân đức này chẳng có gì so sánh nổi. Bất luận là trên đạo lý, trên phương pháp, trên cảnh giới đều là cực kỳ thiện

⁴ dương phụng âm vi.

xảo phương tiện, chúng ta mở kinh ra đọc những đoạn kinh này phải thể hội được.

Trong bộ kinh này hiển thị Địa Tạng Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm đều là thiện tri thức chân thật. Đặc biệt là pháp hội này dạy cho kẻ sơ học, nói cho chúng ta biết những chuyện tội khổ, tình huống của quả báo, mục đích là dạy cho chúng ta tin tưởng nhân quả, tin thiện nhân được thiện quả, ác nhân ắt có ác báo. Chúng ta trải qua lời nhắc nhở này, sau đó bình tĩnh quan sát xã hội hiện thực của chúng ta, có thể nhìn thấy quả báo vốn là ở trước mắt. Bạn nhìn xem bạn bè thân thích của bạn, những người mình quen thuộc, quá rõ ràng, vả lại vô cùng nhanh chóng, mỗi năm đều ở nơi đó biến hóa, chuyển biến. Nếu bạn quan sát sự chuyển biến này kỹ càng, đó vốn là nhân quả. Người trồng thiện nhân có tâm thiện, hạnh thiện thì mỗi năm cũng còn tốt, hoàn cảnh sinh hoạt ngày càng tốt đẹp. Người tâm ác, hạnh ác thì mỗi năm không bằng năm trước. Coi hiện nay so với lúc trước, tốc độ nhanh hơn rất nhiều, hồi trước quả báo xảy ra còn không nhanh như vậy, hiện nay thì thay đổi mỗi năm. Thậm chí nếu bạn có khả năng, có trí huệ quan sát, mỗi tháng đều thay đổi, quả báo thật quá nhanh. Chỉ có hiểu rõ đạo lý nhân quả này mới có thể bước vào cửa Phật, bạn mới tin tưởng lời Phật nói, mới có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành. Mục đích chung cực là ở chỗ này, giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Phật, Bồ Tát chẳng tiếp nhận bất kỳ sự báo đền nào cả, tuyệt đối chẳng có danh văn, lợi dưỡng, chúng ta cung kính các Ngài chỉ là biểu hiện một chút lòng cảm kích của chúng ta, Phật, Bồ Tát chẳng yêu cầu chúng ta cung kính các Ngài, chẳng có ý niệm này. Xin xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Địa Tạng đáp ngôn: ‘Nhân giả, ngã kim thừa Phật oai thần cập đại sĩ chi lực, lược thuyết địa ngục danh hiệu cập tội báo ác báo chi sự’.

地藏答言。仁者。我今承佛威神及大士之力。略說地獄名號及罪報惡報之事。

Ngài Địa Tạng đáp rằng: ‘Thưa Nhân Giả, nay tôi nương oai thần của đức Phật cùng oai lực của đại sĩ mà lược nói danh hiệu của các địa ngục, cùng những sự tội báo và ác báo’.

Ở đây chúng ta phải học tập, người hiện nay hơn phân nửa đều cuồng vọng tự đại, sau khi học được của người khác cũng không chịu thừa nhận, còn mắng người ta: ‘Đây là của tôi, chẳng phải của họ’. Vậy thì sẽ có tội. Bạn hãy xem Địa Tạng Bồ Tát là nhân vật như thế nào! Chúng ta xem pháp hội này, phía trước mọi người đều thấy, mười phương chư Phật đều đến tham dự pháp hội này. Chư Phật là người như thế nào? Đều là học trò của Địa Tạng Bồ Tát trong những đời quá khứ, học trò ai cũng thành Phật cả rồi, thầy còn làm Bồ Tát, thật là phi thường. Ngài chưa chịu thành Phật, muốn thành Phật thì quá đơn giản, đáng lý là đã thành Phật lâu rồi. Ngài ứng theo lời nguyện ‘*Địa ngục chẳng không, tôi sẽ chẳng thành Phật*’. Thế nên chúng ta phải hỏi Địa Tạng Bồ Tát có

cơ hội làm Phật không? Chẳng có. Địa ngục vẫn còn người thì Ngài phát tâm chưa thành Phật, Ngài phải làm Bồ Tát để giúp đỡ những chúng sanh trong địa ngục. Bạn xem đây là thân phận gì? Ngài nói chuyện rất khiêm nhường, rất khách sáo.

‘Nhân giả’ là tôn xưng đối với Bồ Tát, nghĩa là ‘người nhân từ’. Ngài chẳng nói Ngài có khả năng để trả lời, ‘Ngã kim thừa Phật oai thần’, nhờ Phật gia trì. Không những nhờ Phật gia trì mà còn mong nhờ sự gia trì của Phổ Hiền Bồ Tát. ‘Cập đại sĩ chi lực’, chữ ‘đại sĩ’ này chỉ Phổ Hiền Bồ Tát, trí huệ và đạo lực của Phổ Hiền Bồ Tát cũng chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật gia trì, Phổ Hiền Bồ Tát cũng gia trì, ‘lược thuyết địa ngục danh hiệu’ sau đó báo cáo cho đại chúng về việc này. Chúng ta phải khiêm nhường, người hiện nay thật rất thích xa rời, viễn vong, tất cả đều muốn sáng tạo, làm mới. Nói chư vị thánh nhân thế gian và xuất thế gian đều chẳng có sáng kiến, chẳng có sáng tạo. Khổng Lão Phu Tử nói cả đời Ngài giảng học ‘thuật mà không sáng tác’ (thuật nhi bất tác), Ngài chẳng có sáng tác, những gì Ngài nói đều là lời dạy của cổ thánh tiên hiền, Ngài chẳng có sáng tác gì mới mẻ. Đức Phật Thích Ca nói với chúng ta, cả đời Ngài, hết thấy pháp Ngài giảng trong bốn mươi chín năm đều chẳng phải lời của riêng Ngài, tự mình Ngài chẳng sáng tác ra mà nói, đều là thuật lại lời của cổ Phật. Thế nên Ngài nói rằng Ngài chưa từng nói một câu pháp, hết thấy đều là lời của cổ Phật đã nói, chẳng có câu nào là ý riêng của Ngài cả. Khổng Lão Phu Tử chỉ thuật lại chứ không sáng tác, đức Phật Thích Ca cũng thuật mà không tác. Chúng ta là lớp người đời sau, người đời sau có sáng tác! Thật là phi thường. Thế nên những điển tịch của đức Phật Thích Ca chẳng có bản quyền, đều là của người khác, chẳng phải của mình, Ngài làm sao có bản quyền cho được? Người đời nay thật là phi thường, tự mình có sáng tác, có bản quyền. Chúng ta phải học tập, học cho chắc thật; thái độ học tập của Thế Tôn và Khổng Lão Phu Tử rất đúng đắn, như vậy mới tương ứng với tâm tánh, tương ứng với tánh đức, cho nên quý Ngài xử sự, đãi người, tiếp vật đều vô cùng khiêm nhường. Khổng Tử biểu hiện ‘tự ty và tôn trọng người khác’, chúng ta đọc trong sách thấy Khổng Tử đối với kẻ bản cùng hạ tiện cũng rất tôn kính, chẳng dám khinh mạn. Đâu có bao giờ nói tự mình cảm thấy cao quý tự đại, coi thường kẻ khác, chúng ta chẳng thấy trong cả đời hành nghị của Khổng Tử. Đức Phật thì chẳng cần phải nói nữa.

Cống cao ngã mạn là đại phiền não, chỉ cần có tâm niệm này thì Phật pháp một phần cũng chẳng thâm nhập được; đó là chướng ngại, tự mình chướng ngại cho mình. ‘Tham, sân, si, mạn, nghi’, sau đó là ‘ác kiến’, tức là ‘thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến’⁵, hợp lại gọi là ác kiến, sáu

⁵ a. Thân Kiến: Chấp trước thân là ta, tham sống sợ chết, tự tư tự lợi.

b. Biên Kiến là kiến giải lầm lạc. Cố chấp một cách ngoan cố vào những hiểu biết lệch lạc của chính mình, tin mù quáng vào những học thuyết như Nhất Nguyên Luận, Nhị Nguyên Luận, Hữu Thần Luận, Vô Thần Luận, Nhất Thần Luận, Đa Thần Luận v.v... Do chấp chặt vào một bên, vào một khía cạnh của sự việc, nên gọi là Biên Kiến

c. Kiến Thủ Kiến và Giới Thủ Kiến. Hai loại này thường được gọi là Thành Kiến như hay nói: “Người đó có thành kiến rất sâu”. Thành Kiến có hai loại: Thành kiến nơi nhân và thành

phiền não căn bản tức là những thứ này. Sáu thứ phiền não căn bản là chướng ngại lớn nhất, tại sao chúng ta học Phật không thể khế nhập? Chúng ta đọc kinh tại sao không thể khai ngộ? Chẳng biết tự mình có sáu thứ chướng ngại này, chẳng biết. Trong sáu thứ chướng ngại này mà bạn có một thứ thì bạn chẳng thể thấy đạo, đừng nói là chứng đạo, thấy cũng thấy không được. Diệt trừ hết sáu chướng ngại này thì bạn mới thấy đạo vị. Thế nên chúng ta muốn đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp, không đoạn trừ sáu chướng ngại này thì làm sao được? Thật sự đoạn trừ, trong Niệm Phật Đường, vị đường chủ thường thường nhắc đại chúng *‘buông xuống hết thấy thân tâm thế giới’*, [buông xuống được tức là] sáu thứ này cũng xả bỏ hết, sáu thứ này chính là thân tâm thế giới, không buông xuống thì không được! Nhất định phải buông xuống, xin xem tiếp kinh văn:

Nhân Giả, Diêm Phù Đề đông phương hữu sơn hiệu viết Thiết Vi, kỳ sơn hắc thúy vô nhật nguyệt quang.

仁者。閻浮提東方有山號曰鐵圍。其山黑邃無日月光。

Thưa Nhân Giả, phương Đông của cõi Diêm Phù Đề có núi tên là Thiết Vi, núi đó tối đen, không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng.

Những việc này nói trong kinh Địa Tạng, không thể lấy nhãn quan khoa học hiện đại để khảo chứng, tại sao vậy? Khoa học ngày nay của chúng ta, nói thật ra còn tương đối ấu trĩ. Chân tướng của vũ trụ trước mắt chúng ta, có mấy ai biết được? Đừng cho rằng chính mắt mình đã thấy mới là thật, không đáng tin đâu. Những gì chính mắt bạn nhìn thấy, công năng của mắt bạn rất ráo là được bao lớn. Bạn chẳng biết. [Nói] chính mắt tôi nhìn thấy, hai mươi mấy người trong giảng đường của chúng ta, chính mắt tôi nhìn thấy, trong giảng đường này còn có Bồ Tát, có Thanh Văn, có Duyên Giác, có thiên long quỷ thần, bạn có thấy những vị này không? Chẳng thấy, vậy thì làm sao bạn có thể nói chính mắt bạn nhìn thấy? Bạn làm sao khẳng định như vậy? Tại sao bạn chẳng nhìn thấy? Vì công năng của mắt bạn rất có hạn. Chúng ta biết mắt thấy được là nhờ có ánh sáng, lúc tối bạn chẳng nhìn thấy, bạn phải nhờ ánh sáng mới thấy được. Sóng của ánh sáng chẳng giống nhau, những gì chúng ta nhìn thấy được đều thuộc về một số ánh sáng có sóng rất ngắn, làn sóng thấy được của chúng ta đều nằm trong một đoạn ngắn này, [những vật có sóng ánh sáng nằm] trong đoạn này chúng ta thấy rất rõ ràng, những vật có sóng ánh sáng dài hơn thì chúng ta chẳng thấy, ngắn hơn cũng chẳng thấy. Sóng ánh sáng dài hơn [đoạn này] chẳng biết là có bao nhiêu, ngắn hơn cũng chẳng biết là bao nhiêu. Nếu một ngày nào đó chướng ngại đến công năng của mắt bạn biến mất, hết thấy làn sóng ánh sáng

kiến nơi quả. Pháp thể gian hay xuất thể gian chẳng lìa nhân quả. Kiến Thủ Kiến là thành kiến nơi Quả. Giới Thủ Kiến là thành kiến nơi Nhân, chấp trì kiến cố tạo thành chướng ngại.

d. Tà Kiến nghĩa là gì? Chẳng thuộc vào bốn loại trên, tất cả hết thấy kiến giải sai lầm đều quy nạp vào Tà Kiến. Dùng tà tâm để lãnh ngộ chân lý, điên đảo thị phi, chẳng tin nhân quả, đoạn diệt các thiện căn gọi là Tà Kiến.

bạn đều chẳng bị chướng ngại, thế giới mà bạn nhìn thấy sẽ lập tức thay đổi, chẳng giống như trước nữa. Vậy thì làm sao bạn có thể tin những gì bạn thấy được đều là thật hết cả? Mắt nhìn thấy sắc, tai nghe tiếng đều có trạng huống như vậy, đây là nói về chân tướng cho bạn nghe.

Hiện nay nói về những việc này thì bạn khá có thể hiểu được, chúng ta dùng máy móc khoa học kỹ thuật có thể trắc lường được những sóng ánh sáng mà mắt chúng ta chẳng nhìn thấy. Mọi người đều quen thuộc, ánh sáng ‘tử ngoại’ (ultra violet light) chúng ta không nhìn thấy, quang tuyến X (X-ray) chúng ta cũng nhìn không thấy, dựa vào máy móc chúng ta biết nó tồn tại. Khoa học gia biết, rất nhiều sóng ánh sáng chẳng giống nhau, mắt thịt của chúng ta chẳng nhìn thấy. Thế nên sóng ánh sáng tồn tại đồng thời, nếu bạn đều nhìn thấy hết cả thì đạo tràng này sẽ rất khác thường. Đạo tràng này bao lớn? Gian phòng này bao lớn? Tận hư không trọn khắp pháp giới, chẳng thể nghĩ bàn. Tại sao lại lớn đến tận hư không, trọn khắp pháp giới? Nếu nhãn quang của bạn đã khai, hết thấy chướng ngại đều không còn nữa, hết thấy sóng ánh sáng bạn đều nhìn thấy cả, những làn sóng ánh sáng này lan rộng khắp hư không pháp giới. Những cây cột này, tường này đều trong suốt, chẳng có chướng ngại. Bạn ngồi ở đây nhìn lên trên, nhìn thấy hư không pháp giới vô lượng ở trên; nhìn xuống phía dưới, bên trái, bên phải, mười phương thế giới vô lượng vô biên đều ở trước mặt, bạn sẽ chẳng bị giới hạn bởi một phạm vi nhỏ như vậy, đây là lời nói chân thật. Nếu bạn dùng phương pháp khoa học hiện nay để khảo chứng thì khảo không ra, chứng cũng không ra, cũng phải nói năng lực khoa học kỹ thuật còn chưa phát triển đến mức này; khoa học kỹ thuật nói thật ra vẫn tương đối ấu trĩ nếu so sánh với Phật pháp. Có một phần trong lời của Phật nói đã được chứng minh, chỉ là một phần rất nhỏ, phần lớn thì khoa học kỹ thuật còn chưa đạt đến, thế nên chúng ta phải tin tưởng lời Phật nói.

‘Diêm Phù Đề đông phương hữu sơn’, có núi Thiết Vi, mắt thịt chúng ta chẳng nhìn thấy, máy móc khoa học cũng chẳng tìm thấy. Lúc tôi còn ở Đài Loan, có người đến hỏi tôi: “Hiện nay tiềm thủy đỉnh hạch nhân đã đến đáy biển, chẳng phát hiện ra Long Cung, rốt cuộc là Long Cung có thật hay không? Long Cung ở đáy biển, tiềm thủy đỉnh lặn xuống cũng chẳng tìm thấy. Trên mặt trăng có Nguyệt Quang Bồ Tát, phi hành gia đặt chân lên mặt trăng chẳng nhìn thấy, có hay không?” Có! Người chẳng nhìn thấy phàm thánh đồng cư độ. Những chuyện này nói thật ra thì những người hiểu biết đôi chút Phật pháp đáng lẽ đều biết. Đời Đường khi pháp sư Pháp Chiếu triều bái Ngũ Đài Sơn nhìn thấy Đại Thánh Trúc Lâm Tự, đây là việc Ngài đích thân trải qua, chúng ta tin tưởng Ngài chẳng vọng ngữ. Gặp được Văn Thủ, Phổ Hiền đang giảng kinh thuyết pháp, thính chúng hơn một vạn người, Ngài nghe hết một buổi, còn thỉnh giáo Văn Thủ Bồ Tát: *“Đời Mạt pháp căn tánh chúng sanh thấp kém, nên học pháp môn gì mới tốt?” Văn Thủ Bồ Tát khuyên Ngài tu pháp môn niệm Phật.* Niệm Phật như thế nào, còn dạy Ngài niệm vài tiếng, ‘Ngũ hội niệm Phật pháp môn’ là do Văn Thủ Bồ Tát truyền cho Ngài Pháp Chiếu. Ngài rời khỏi Ngũ Đài Sơn, vừa đi vừa làm dấu để lần sau đến dễ tìm, sau khi làm dấu được vài chỗ xong quay đầu nhìn lại, [Trúc Lâm Tự] chẳng còn nữa, chỉ nhìn thấy một đồi núi

hoang vu. Chư vị hãy nghĩ xem dùng khoa học làm sao có thể tìm được? Đạo tràng của Văn Thủ Bồ Tát thanh tịnh trang nghiêm, người có duyên mới nhìn thấy. Các bạn đọc ‘Tam Muội Thủy Sâm’, quốc sư Ngô Đạt nhìn thấy đạo tràng của tôn giả Ca Nặc Ca ở Tứ Xuyên cũng là ở một vùng núi hoang vu, máy móc khoa học làm sao tìm thấy nổi? Ngài đến đó đích thật đã chữa lành bệnh của Ngài. Do đó không thể tin tưởng chính mình, đích thân nhìn thấy, nghe thấy cũng chẳng đáng tin, hoàn cảnh này rất phức tạp, rốt cuộc bạn có thể nhìn thấy được bao nhiêu?.

Thế nên chúng ta chẳng biết chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sanh, cứ cho rằng mình đã nhìn thấy rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng, tin vào tri kiến của mình, đâu biết rằng đó đều là sai lầm? Do đó trong kinh đức Phật dạy chúng ta rất rõ ràng: “Khi chưa chứng đến A La Hán thì đừng tin ý tưởng của mình”, [điều này] rất có đạo lý. A La Hán thì như thế nào? A La Hán đã thông rồi, chẳng còn chướng ngại nữa, A La Hán đã chứng được Lưu Tận Thông. Thế nên lục căn của Ngài tiếp xúc với sáu thứ cảnh giới bên ngoài chẳng giống chúng ta, Ngài đột phá hết thấy giới hạn của sóng ánh sáng, sóng âm thanh, sóng từ trường, Ngài nhìn thấy chân tướng, chúng ta nhìn thấy vọng tướng. Tại sao A La Hán có được năng lực này? Rất đơn giản, Kiến Tư phiền não đã đoạn dứt, tức là sáu thứ chướng ngại tôi nói lúc này đã đoạn dứt. A La Hán đoạn dứt chẳng phải gì khác, tức là đoạn dứt tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến; ác kiến là Ngũ Lợi Sử, cũng tức là như danh từ chúng ta thường gọi: Kiến Tư phiền não. Đoạn dứt phiền não này rồi nên chướng ngại của các Ngài chẳng còn nữa, mới nhìn thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Phải nói những lời này trước tiên, nếu không thì những việc này trong kinh Địa Tạng rất khó hiểu, bạn sẽ cho những thứ này là gì? Cho là mê tín, bạn sẽ cho rằng những chuyện này chẳng hợp khoa học, một phen một hào lợi ích của kinh này bạn cũng chẳng đạt được. Không những chẳng đạt được, lại còn tạo ra tội báng pháp, không đạt được lợi ích nhưng họa hại lại đến, đây chẳng phải là ý của Phật. Thế nên chúng ta giảng những kinh thuộc loại này, nhất định phải giải thích đạo lý này rõ ràng, giải thích minh bạch.

Lúc trước, đầu tháng này tôi đã giảng hết sáu buổi ở Hương Cảng, chúc mừng một năm ngày Hương Cảng được trả về [Trung Quốc], chúng tôi giảng về đại ý kinh Vô Lượng Thọ. Trong nhóm thính chúng có một vị đồng tu, lúc trước làm trong giới phim kịch điện ảnh, ông kể cho tôi vài chuyện thật, người thật. Vì lúc quay phim điện ảnh có khi phải quay vào ban đêm, quay cảnh ngoài trời ban đêm, ở những vùng hoang dã có các phần mộ, thật là có quỷ. Ông có một bạn đồng nghiệp quay phim ngoại cảnh vào ban đêm, ông này đầu óc không tỉnh táo, lái xe đi ngang một khu phố náo nhiệt. Trong tâm ông nghĩ con đường này từ trước đến giờ ông chưa từng đi qua, tại sao ở chỗ này lại có một khu phố náo nhiệt như vậy? Do vì thấy đường phố rất náo nhiệt, rất nhiều người, nên ông xuống xe đi dạo vài vòng xem thử. Ông thấy có bán đồ ăn, lúc đó là hai giờ khuya, ông cũng hơi đói bụng nên vào một tiệm nhỏ ăn mì. Ăn xong cảm thấy buồn ngủ nên lái xe đi về. Trên đường về cảm thấy thân thể chẳng khỏe, càng nghĩ càng cảm thấy khu phố này có cái gì rất mờ ám trong ấy. Đến ngày hôm

sau lái xe đi ngược lại đoạn đường đi hồi hôm thì thấy đó là một nghĩa địa, mới biết tối hôm trước đã gặp quỷ, là đi ngang qua một đường phố của quỷ. Những gì ông ăn hồi tối ọc hết ra, ọc ra toàn là những con giun đất, bùn, cỏ, các thứ như vậy; ông sanh bệnh nặng hầu như gần chết. Sau đó đầu óc bất bình thường, phải nghỉ việc hai, ba năm cũng không đi làm được. Thân người ốm như cây tre. Sau mấy năm thì ông cũng trở lại làm nghề này, chẳng bao lâu lại gặp một chuyện tương tự như trên, sau đó chết mất, ông đó là người làm chung với người kể chuyện này. Những người làm trong ngành đóng phim ảnh này tin những câu chuyện như vậy vì họ đích thân từng trải qua.

Thế nên những chỗ này quỷ thần và con người chúng ta cùng nhau cư trú, trạng huống [sinh hoạt] của quỷ rất giống với con người chúng ta, quỷ cũng có đô thị, chúng ta chẳng nhìn thấy, xen kẽ với chúng ta, ở hai môi trường khác nhau, hai cõi có ba độ (cường độ của làn sóng) khác nhau, xen kẽ với nhau. Thế nên khi chúng ta nói nhìn thấy tận mắt, nghe thấy tận tai, làm sao có thể làm chủ được? Đích thân bạn trải qua, phải đề cao cảnh giác, phải hiểu rõ. Khổng Lão Phu Tử dạy chúng ta *‘kính quỷ thần nhưng lánh xa’*⁶, quỷ thần có thật không? Có, nhất định phải tôn trọng, phải tôn kính. Lánh xa nghĩa là sao? Nghĩa là đừng học theo họ, cùng một ý nghĩa như nguyên ‘Lễ kính chư Phật’ trong Phổ Hiền thập đại nguyện vương. Khổng Tử đối với quỷ thần, tà môn ngoại đạo, tâm cung kính chẳng giảm bớt, đúng là lễ kính chư Phật, Khổng Tử đã làm được. Chúng ta đối với họ phải cung kính, đối đãi với quỷ thần nhất định phải đúng như pháp. Trong kinh đức Phật đã nói với chúng ta rất nhiều, chúng ta phải hiểu rõ. Chúng ta phải coi trọng tế lễ của nhà Nho, quỷ thần có thể yên ổn, đối với sự trị loạn trên thế gian chúng ta có liên quan mật thiết. Nếu làm cho những quỷ thần này không thể yên ổn, một khi họ làm loạn lên thì sẽ ảnh hưởng đến xã hội chúng ta, có rất nhiều tai biến vô duyên, vô cớ sẽ sanh khởi, chúng ta nói vô duyên, vô cớ [nhưng thật ra là do] quỷ thần làm loạn, không thể không hiểu đạo lý này.

Những người xuất gia trong nhà Phật trú ở trên núi muốn dựng một chòi tranh đương nhiên phải tìm vật liệu ở gần đó, phải đốn cây. Phật nói những cây cao bằng thân người hoặc cao hơn một thân người đều có thần cây (thọ thần) trú ở đó. Thần cây là gì? Quỷ thần nương nhờ, trú ở trên cây, họ chẳng có chỗ để trú, họ nhờ chỗ đó để che mưa đỡ nắng. Quỷ thần trú trên cây nên xưng họ là thần cây. Chúng ta muốn đốn cây này, nói cách khác tức là chiếm đoạt chỗ ở của họ, họ bằng lòng hay không? Nếu họ không bằng lòng, khởi lên ác niệm thì họ sẽ đến phá rối, báo thù, gây rắc rối cho bạn, bạn ở trong chòi tranh đó cũng không yên ổn. Nếu phước báo của bạn lớn thì họ chẳng có biện pháp chi, không dám xâm phạm bạn, đợi đến lúc vận của bạn suy thoái thì họ sẽ đến gây rắc rối, họ rất nhẫn nại chờ đợi. Lúc vận may của bạn còn thì họ không dám phá bạn, phước báo của bạn lớn nên họ không phá, đợi tới lúc vận của bạn xuống dốc, họ sẽ đến phá. Thế nên Phật dạy chúng ta muốn đốn cây thì ba ngày trước đó phải tế lễ, tụng kinh, nói với họ tôi bắt buộc dĩ phải kiếm chỗ trú, nói với họ dọn nhà,

⁶ (kính quỷ thần nhi viễn chi).

khuyên họ dọn nhà. Không thể vừa tìm được cây nào vừa ý thì đốn cây ấy liền, ba ngày trước khi đốn phải cúng tế.

Ngay cả những chỗ này, những chi tiết nhỏ này cũng coi trọng. Hiện nay mọi người đều chẳng tin những chuyện ấy, lúc trước những khu đất làm phần mộ ở sườn núi, hiện nay nhiều người cứ tùy tiện dời những phần mộ ở đó, đoạt những khu đất ấy để xây nhà lầu, may là những người cư trú ở đó còn một chút phước báo có thể duy trì được vài năm. Đến lúc phước báo hết rồi thì những quỷ thần này sẽ lại phá rối, làm cho thân tâm những người cư trú ở đó chẳng an, làm xã hội động loạn. Bạn làm cho họ không được yên ổn thì họ cũng biết báo thù, cũng sẽ làm cho bạn không được yên. Thiên tai nhân họa do đó mà xảy ra, thập pháp giới là một thể, không thể không biết. Thánh nhân thể gian và xuất thế gian đều dạy chúng ta ‘*suy bụng ta ra bụng người*’⁷, Phật pháp chẳng nói chỉ riêng người, Phật pháp nói đến ‘vật’, vật tức là thiên địa, quỷ thần đều bao gồm trong ấy. Chúng ta muốn sinh sống hạnh phúc, mỹ mãn, bạn phải nghĩ quỷ thần cũng muốn sống mỹ mãn, súc sanh cũng hy vọng đời sống mỹ mãn, làm sao có thể ăn thịt chúng sanh được? Việc này trong kinh nói rất rõ ràng, ăn thịt chúng sanh, sát hại chúng sanh sẽ bị những quả báo gì. Chúng ta có chịu xẻ thịt cho người khác ăn không? Cùng một đạo lý ấy, chúng ta không muốn người ta đến ăn thịt chúng ta, động vật cũng như vậy, nó đâu chịu cho người ta ăn thịt nó? Chúng ta giết, ăn thịt nó, nó hoan hỷ không? Người có cùng một tâm ấy, tâm có cùng lý ấy. Thế nên ăn thịt chúng sanh, những oán hận này, những oán hận của hết thảy chúng sanh sẽ không tiêu mất, khi gặp cơ hội thì chúng sẽ trả thù. Phật pháp nói: “*An nửa cân thịt của nó, thì phải trả tám lượng*”, nhiều đời nhiều kiếp ăn nuốt lẫn nhau, dây dưa chẳng dứt.

Thân này của chúng ta có được là thân nghiệp báo, chẳng có cách chi hết, nếu không có dinh dưỡng thì sẽ chẳng duy trì được sinh mạng, vì phải duy trì sinh mạng nên bắt buộc phải ăn uống. Vì bắt buộc phải ăn uống, bạn phải biết nên ít kết oán thù với chúng sanh, ít tạo nghiệp. Động vật có sinh mạng, thực vật cũng có sinh mạng, chúng ta ăn động vật là sai lầm, ăn thực vật cũng sai lầm, nhưng so sánh hai thứ này, tình thức của động vật rõ ràng hơn của thực vật. Nói cách khác ý niệm báo thù của động vật không biết lớn hơn thực vật bao nhiêu lần, cũng nghĩa là chúng ta xả bỏ những vật có linh tánh lớn, không giết hại nó, linh tánh của thực vật rất yếu [so với động vật], bắt buộc phải ăn nó. Giới kinh nói: ‘*Tỳ-kheo thanh tịnh không đạp lên cỏ tươi*’, chân chánh hiển thị lòng từ bi. Khi có đường lộ có thể bước đi, tại sao không bước đi trên lối đi mà lại đạp lên cỏ? Trừ phi là không có đường lộ, nhất định phải đi qua, đó cũng là bắt buộc phải, bắt buộc phải thì có thể tha thứ được. Nếu có đường lộ, bạn nhất định phải đi theo đường lộ, không được bước lên cỏ. Thế nên phải thương tiếc sinh mạng, thực vật cũng phải thương mến, phải có một trái tim yêu thương đối với người, đối sự, đối vật, tâm yêu thương chân thành, thanh tịnh, bắt buộc phải ăn [những thực vật này].

⁷ suy kỹ cập nhân.

Thế nên đức Phật dạy chúng ta ‘Năm pháp quán lúc ăn’, thường có tâm báo ân. Con người có ân đức lẫn nhau, con người cùng hết thấy vạn vật cũng có ân đức. Chúng ta mỗi ngày tu hành, niệm Phật tụng kinh, dứt ác tu thiện, hồi hướng công đức đến hết thấy chúng sanh là báo ân. Cái tâm này thành khăn biết bao, ý này hậu biết bao, như vậy mới tương ứng với tâm tánh. Nếu chúng ta không quán tưởng như vậy, chẳng có tấm lòng thành này thì mỗi ngày đều tạo tội nghiệp. Bạn hiểu được đạo lý này, thường quán như vậy, những thực vật cung cấp dinh dưỡng cho bạn cũng có công đức, nó thật sự cúng dường cho bạn, bạn đáp trả cho nó, có đáp trả tức là không có cướp đoạt, không kết oán thù với nó, chỉ kết ân đức với nó. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh phía sau:

Hữu đại địa ngục hiệu Cực Vô Gian, hựu hữu địa ngục danh Đại A Tỳ.

有大地獄號極無間。又有地獄名大阿鼻。

Có địa ngục lớn tên là Cực Vô Gian, lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ.

Đây là Địa Tạng Bồ Tát trước tiên giới thiệu và báo cáo cho chúng ta. Chữ ‘Hữu’ [nói địa ngục] đích thật là có, chẳng phải là không có. Cõi ngạ quỷ và cõi địa ngục không giống nhau, chẳng phải là một cảnh giới. Trong cõi ác quỷ không có ánh sáng của mặt trời và mặt trăng, giống như đoạn trước có nói họ cư trú trong hôn ám, chúng ta gọi cõi ngạ quỷ là ‘âm gian’, đích thật là có người đi qua. Rất nhiều bút ký, tiểu thuyết ở Trung Quốc có ghi chép, đó chẳng phải tùy tiện nói, những gì nói trong Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký, trong Liêu Trai Chí Dị, trong Kiền Di Chí, nói cho chư vị biết đều là thật, chẳng phải giả.

Tôi học Phật nhiều năm nay, lúc chưa học Phật, tôi chưa gặp quỷ nhưng tôi đã gặp hồ ly tinh, đây là thật, chẳng giả [không những tôi] nhìn thấy tận mắt mà nhiều người khác cũng nhìn thấy. Hồ ly tinh tôi nhìn thấy là một ‘người đàn ông’, không phải đàn bà, mặc áo dài và áo khoác màu xanh. Trong thời kỳ kháng chiến rất nhiều người nhìn thấy, nhưng chẳng có ai nhìn rõ mặt của ‘kẻ’ ấy, chẳng ai nhìn thấy, mặt rất mờ hồ. Hồ ly muốn biến thành người phải trải qua năm trăm năm, có lẽ là kẻ ấy chưa đến năm trăm năm, còn thiếu một chút, có hình dáng của con người còn mặt thì chưa biến thành rõ ràng được. Lúc đó tôi mười mấy tuổi, lúc mười sáu, mười bảy tuổi mỗi ngày đều săn bắn, tôi rất muốn bắn ‘kẻ’ ấy, mẹ tôi ngăn cản, muôn vàn không thể làm như vậy, nếu lỡ làm thì sau này rất phiền phức. Tôi bị mẹ tôi ngăn cấm, chứ tôi rất muốn bắn kẻ ấy. Hồ ly tinh ấy ở trên lầu nhà tôi, thời kháng chiến chúng tôi trú ở một nhà dân, ông ta ở trên lầu. Lầu nhà này đã mấy mươi năm chưa có ai lên đến nên có một ổ hồ ly trong đó, [ai nấy] đều biết. Có người thấy buổi sáng hồ ly lay mặt trời trên nóc nhà. Mọi người ở đó cũng muốn yên ổn, vô sự, hồ ly cũng chẳng nhiều loạn người khác, người ta cũng chẳng dám phá chúng. Lúc đó tôi còn nhỏ, nhưng rất gan dạ, cứ muốn đi lên lầu coi thử, nhưng người lớn không cho phép, không có thang lầu. Thật vậy, chẳng phải giả, thật là biến thành hình người. Có khi đi ra ngoài tản bộ thấy được. Thế nên tôi rất tin những chuyện

quỷ, hồ ly viết trong cuốn Liêu Trai Chí Dị, tôi tin là thật, chẳng phải giả, tuyệt đối chẳng phải là đặt chuyện.

Lúc kháng chiến thắng lợi, quê tôi xảy ra một chuyện lạ, tôi biết chuyện này rất rõ ràng, quê tôi sản xuất gạo, phần lớn gạo được xuất khẩu từ Vu Hồ, đều được chở đến Vu Hồ để bán, đó là một chợ. Tôi có một người bà con, năm ấy ông ta trúng mùa, chở đầy một ghe gạo, là một loại ghe buồm nhỏ. Lúc đó dùng bao gai, dùng bao gai để chứa gạo chở đi Nam Kinh bán. Lúc vác lên ghe có người nhìn thấy một vật giống như con chồn lông vàng (hoàng thử lang), từ tấm ván cầu nhảy lên ghe. Nhìn thấy xong rất nhiều người lên ghe kiểm, kiểm không thấy, thật là kiểm không được, chắc là người thấy [con vật nhảy lên ghe] bị mờ mắt. Ghe này chở gạo đi Nam Kinh, lúc đến Nam Kinh thì gạo trên ghe bị mất hết, những bao gai vẫn còn hình dáng như vậy nhưng phía trong chẳng còn hạt gạo nào cả. Thế nên mọi người mới biết chẳng phải người đó bị mờ mắt, chắc là ‘vật’ ấy tác quái. Họ nhìn thấy con chồn đó, chắc là nó tác quái, không biết làm sao mà đã mắc tội với nó, cả ghe gạo bị nó lấy mất. Người bà con đó của tôi họ Trần, ông ta chẳng biết làm sao, chẳng có cách gì hết, ghé ở Nam Kinh vài ngày xong bèn trở về nhà. Về đến nhà thì thấy gạo của ông ở trong kho, chẳng có dờn đi đâu hết, ông bị phá một trận như vậy. Dùng cách gì để chở gạo trở về? Không ai biết. Đây chắc là làm việc gì đụng chạm đến nó nên nó trả đũa, trừng phạt, chọc phá ông ta như vậy. Thật vậy, chẳng phải giả. Những chuyện thiên địa quỷ thần này đích thân tôi từng trải qua, chuyện này xảy ra ở huyện Lô Giang năm chục năm trước, chúng tôi đối với việc này rất tin, chẳng hoài nghi tí nào.

Ở đây nói ‘có đại địa ngục’, địa ngục này ở phía dưới núi Thiết Vi, chúng ta không có cách chi chứng thật, chúng ta cũng nhìn chẳng thấy. Đích thật là có, bạn tạo ra nghiệp này thì cảnh giới này sẽ hiện ra, bạn phải thọ nhận những quả báo này. Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên cho chúng ta biết: Danh xưng Vô Giác và A Tỳ trong kinh Phật đều nhắc đến, rốt cuộc là một hay là hai, từ xưa đến nay chẳng có biện pháp gì để xác định. Cũng có cổ đại đức nói Vô Giác tức là A Tỳ, A Tỳ tức là Vô Giác, cũng có người nói Vô Giác và A Tỳ là hai cái địa ngục. Nhưng nói chung, hai địa ngục này đều là chỗ thọ báo của tội cực nặng, đây là điều chắc chắn. Trong kinh cũng nêu ra cách nói trong kinh điển, kinh A Hàm và kinh Quán Phật Tam Muội nói là một cái, Vô Giác và A Tỳ là một cái, nhưng kinh này và kinh Lăng Nghiêm lại nói là hai cái. ‘Có địa ngục tên là Cực Vô Giác, lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ’, đây chẳng phải là hai cái sao? Thế nên nói là một cái, là hai cái đều là y cứ vào kinh điển, các Tổ sư đại đức xưa nay đều chẳng có biện pháp khẳng định là một hay là hai cái. Chúng ta đọc kinh này, y theo cách nói của kinh này, kinh này nói hai cái nên chúng ta xem nó là hai cái. Trong hai cái này chắc chắn những sự thọ báo trong ấy đều vô cùng nghiêm trọng, khổ độc vô cùng.

Ý tứ trong đoạn này chưa nói hết, nhưng thời gian hôm nay đã hết, ngày mai chúng ta nói tiếp.

